

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày 08 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cảnh
2. Ông Hồ Văn Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1006/2022/HSST, ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, tại Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKTT: số 10 đường số 4, KP2, phường B, thành phố T, Thành phố H; Chỗ ở: số 61/14 Quốc lộ 1K, KP2, phường L, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Ngọc T; Mẹ: Bùi Thị A; Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2014; Nhân thân:

+ Bản án số 168/HSST ngày 25/01/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố H, xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”. Đã thi hành xong khoản án phí.

+ Bản án số 22/HSST ngày 08/01/2009 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2013; Đã thi hành xong khoản án phí.

Tiền án: Bản án số 188/HSST ngày 26/12/2015 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H, xử phạt 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2020; Đã thi hành xong khoản án phí.

Tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 18/3/2022 trong vụ án khác, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố T, “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng S; HKTT: 37/13/11 đường N, Phường 21, quận B, Thành phố H; Chỗ ở: Số 652/13, Quốc lộ 13, KP4, phường H, Thành phố T “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00’ ngày 28/6/2021, Tổ công tác Công an phường B, Thành phố T tuần tra tại khu vực cây xăng dầu số 4, số 236 đường V, phường B, Thành phố T kiểm tra đối tượng Nguyễn Lý H (Sinh ngày 03/11/1994; Nơi thường trú: Số 297 đường P, phường 7, Thành phố M, tỉnh C; Nơi ở: Số 7/29 đường 41, KP6, phường L, Thành phố T, Thành phố H) phát hiện trên бага xe mô tô có 01 bóp da màu nâu có chữ Polo Junwei, bên trong đựng 05 gói nilon chứa chất bột trắng nghi là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; Viên nén là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA; 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: YF 16846374, HN 16088333, XM 18717040 (Kết luận giám định số 3429 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố H xác định là tiền giả). Đối tượng đi cùng là Nguyễn Tuấn T (Sinh năm 1989; Nơi thường trú: Số 10, đường số 4, tổ 3, Khu phố 2, phường B, Thành phố T, Thành phố H) bỏ chạy thoát. H trình bày bóp da và số đồ vật bên trong là của T đưa cho H để tạm trên xe máy, H không biết bên trong có gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố H thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/01/2022 Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01 và ngày 13/4/2022 đã ra Quyết định khởi tố bị can số 12, đối với Nguyễn Tuấn T để điều tra xử lý (Bút lục số 27).

Ngày 18/3/2022, Công an Thành phố T bắt quả tang đối tượng Nguyễn Tuấn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Số 61/14, Quốc lộ 1K, Khu phố 2, phường L, Thành phố T, Thành phố H. T khai nhận thêm việc mua xe mô tô hiệu Honda SH 150i (Biển số 59E1-484.38) của anh Lê Hoàng S (Địa chỉ: Số 652/13, Quốc lộ 13, KP4, phường H, Thành phố T) với giá 53.000.000 đồng trong đó có sử dụng 40.000.000 đồng tiền giả trộn lẫn với 13.000.000 đồng tiền thật, tất cả là loại mệnh giá 500.000 đồng để trả tiền mua xe cho anh S (Bút lục số 98, 99).

Ngày 12/4/2022, Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố H tiếp nhận Phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố T chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu lưu hành tiền giả và vật chứng là 76 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để điều tra theo thẩm quyền; Với nội dung như sau: Vào ngày 04 và 05/3/2022, anh Lê Hoàng S (Sinh năm: 1977; Nơi thường trú: 37/13/11 đường N, phường 21, quận B, Thành phố H; Nơi ở: Số

652/13, Quốc lộ 13, KP4, phường H, Thành phố T, Thành phố H) đã bán chiếc xe mô tô hiệu Honda SH150i (Biển số 59E1-484.38) cho hai người thanh niên, trong đó một người trực tiếp giao dịch và đưa tổng cộng số tiền 53.000.000 đồng (Lần đầu đưa 3.000.000 đồng tiền cọc, lần sau đưa 50.000.000 đồng còn lại), sau đó anh S sử dụng số tiền này thì phát hiện có tiền giả nên đã trình báo và giao nộp lại 38.000.000 đồng (76 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) gồm: 05 tờ tiền có cùng số seri: VJ13702108; 03 tờ tiền có cùng số seri: VB13702192; 04 tờ tiền có cùng số seri: DS10898827; 04 tờ tiền có cùng số seri: VJ13702128; 05 tờ tiền có cùng số seri: VJ13702129; 10 tờ tiền có cùng số seri: DS10898824; 03 tờ tiền có cùng số seri: DS16891030; 04 tờ tiền có cùng số seri: DV16891030; 04 tờ tiền có cùng số seri: DS16891036; 05 tờ tiền có cùng số seri: AS10898806; 04 tờ tiền có cùng số seri: QV16891021; 05 tờ tiền có cùng số seri: DS16891034; 03 tờ tiền có cùng số seri: DV16891007; 02 tờ tiền có cùng số seri: XG10932781; 04 tờ tiền có cùng số seri: ES16891090; 05 tờ tiền gồm các số seri: VB13702199, AZ19032769, AS10898809, DS10898820, DV16891037; 06 tờ tiền gồm các số seri: DS16891034, ES16891090, QV16891021, DS10898827, VJ13702108, VJ13702108 (Bút lục số 35 đến 40). Kết luận giám định số 2500 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H xác định 76 tờ tiền trên là tiền giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu trên chất liệu nylon (Bút lục số 174).

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn T khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2022, T xem trên trang thương mại điện tử chotot.com thấy có người rao bán xe mô tô hiệu Honda SH150i, biển số 59E1-484.38 (Đã tân trang lên đời từ xe Honda PS) để lại số liên lạc 0903892936, nên khoảng 08h30' ngày 04/3/2022, T sử dụng số điện thoại 0787899000 liên hệ để hỏi địa chỉ đến xem mua xe, khi được người bán cho địa chỉ (Số 652/13, Quốc lộ 13, Khu phố 4, phường H, Thành phố T, Thành phố H) T đến và gặp một người đàn ông khoảng gần 50 tuổi (Sau này được biết tên là Lê Hoàng S). Khi đến nhà anh S , T đi cùng Nguyễn Lý H (Sinh ngày 03/11/1994; Nơi thường trú: Số 297 đường P, phường 7, Thành phố M, tỉnh C; Nơi ở: Số 7/29 đường 41, KP6, phường L, Thành phố T, Thành phố H) để xem xe, sau khi chạy thử xe thì T và anh S thỏa thuận mua bán xe với giá 53.000.000 đồng, T đặt cọc trước 3.000.000 đồng để về nhà chuẩn bị đủ tiền quay lại hoàn tất việc mua bán, anh S đồng ý. Đến khoảng hơn 21 giờ 00' ngày 05/3/2022, T cùng H quay lại nhà anh S , đưa đủ số tiền 50.000.000 đồng (trong đó có 40.000.000 đồng tiền giả) rồi lấy xe và giấy tờ xe đi kèm ra về, anh S hẹn hôm sau quay lại để làm thủ tục sang tên nhưng T không quay lại.

Về nguồn gốc số tiền giả đưa cho anh S và cất giữ trong bóp bị thu giữ T khai nhận: Khoảng tháng 6/2021, T được người bạn tên “Hòa” (Không rõ lai lịch) cho 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T mang 01 tờ đi sử dụng (không nhớ rõ địa điểm) thì bị người dân nói giống tiền giả nên T không sử dụng nữa và xé bỏ tờ tiền này, khi T hỏi thì H nói 04 tờ tiền H cho là tiền giả thì T tiếp tục cất giữ 03 tờ tiền giả 500.000 đồng còn lại trong bóp hiệu Polo Junwei mang theo vì nghĩ có lúc cần dùng tới. Ngày 28/6/2021 T đi cùng Nguyễn Lý H , khi

bị công an kiểm tra, T chạy trốn bỏ lại cái bóp Polo Junwei trên xe máy của H trong đó có 03 tờ tiền giả 500.000 đồng mà H đã đưa. Đến khoảng đầu tháng 3/2022, T gặp lại H và có mượn 40.000.000 đồng biết là tiền giả sau đó lấy thêm tiền riêng của T là 13.000.000 đồng (Tất cả cùng loại mệnh giá 500.000 đồng) để mang đi mua xe máy hiệu Honda SH150i, biển số 59E1-484.38 của anh Lê Hoàng S với giá 53.000.000 đồng. Số tiền H đưa cho T có đặc điểm là hình ảnh không sắc nét, không được đẹp, màu mực xấu không sáng rõ như tiền bình thường, không giống với tiền thật, nhiều tờ có số seri trùng nhau. Số tiền giả 40.000.000 đồng mượn của H, T trộn lẫn với 13.000.000 đồng của mình để trả tiền mua xe máy của anh Lê Hoàng S. T xác nhận số seri trên hình ảnh 76 tờ tiền do Lê Hoàng S giao nộp là của T đã dùng mua xe máy của anh S (Bút lục số 143 đến 147 và 156, 157).

Lời khai của Nguyễn Lý H phù hợp với lời khai của Nguyễn Tuấn T về việc ngày 28/6/2021, Hậu mượn xe mô tô của Nghĩa chở T đi công việc riêng của T (Không nói rõ đi đâu, làm gì) khi cả hai đi đến cửa hàng xăng dầu số 4, số 236 đường V, phường B, Thành phố T, thì H vào đổ xăng xe, còn T đứng bên ngoài đợi. Lúc này có lực lượng Công an kiểm tra H và phát hiện trên xe máy có 01 bóp màu nâu có chữ Polo Junwei, bên trong đựng 05 gói nilon chứa chất bột trắng nghi là ma túy, 03 + ½ viên nghi ma túy dạng nén; 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nghi giả có số seri: YF 16846374, HN 16088333, XM 18717040. Bóp da và số chất bột, viên nén nghi ma túy và tiền nghi giả là của T và ngày 04, 05/3/2022 H có chở T đến nhà anh S mua xe nhưng H đứng ngoài và không biết gì về việc trao đổi mua bán xe giữa T và anh S (Bút lục số 53 đến 60).

Anh Lê Hoàng S trình bày: Khoảng cuối tháng 02/2022, anh có đăng bán xe mô tô hiệu Honda PS, biển số 59E1-484.38 (Đã tân trang thành Honda SH150i) trên trang mạng “chotot.com” và để lại số điện thoại 0903892936 để liên lạc. Khoảng 08h00’ ngày 04/03/2022, anh S nhận được số điện thoại 0787899000 liên lạc hỏi địa chỉ cụ thể để giao dịch mua xe nên cho địa chỉ nhà, sau đó có hai người thanh niên (Không rõ lai lịch) đi trên xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius (Không rõ biển số) đến để xem xe. Người lái xe đứng ngoài đợi, còn người thanh niên ngồi sau xuống giao dịch xem xe, sau khi xem xong thì hai bên thống nhất bán xe với giá 53.000.000 đồng, bên mua đặt cọc ứng trước số tiền 3.000.000 đồng (06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Đến khoảng 20h00’ ngày 05/3/2022, 02 thanh niên trên quay lại, người thanh niên ngồi sau khi chạy thử kiểm tra xe xong đã giao tiếp cho S số tiền còn lại là 50.000.000 đồng (Cọc gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi nhận đủ số tiền trên thì Sơn giao xe, giấy đăng ký xe và hợp đồng công chứng ủy quyền giữa Sơn với chủ cũ cho người mua và hẹn hôm sau đến nhà để làm thủ tục sang tên, người mua đồng ý và điều khiển xe Honda SH150i, biển số 59E1-484.38 rời đi, sau đó không thấy quay lại để làm thủ tục sang tên chủ quyền xe. Anh S đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (Do người thanh niên đặt cọc vào ngày 04/3/2022) vào việc tiêu dùng cá nhân, còn lại 50.000.000 đồng cất trong tủ trong phòng riêng và đã nhiều lần lấy tiền trong xấp tiền bán xe này tiêu xài nhiều nơi (Không nhớ cụ thể

các nơi đã dùng tiền), tổng cộng S đã sử dụng số tiền là 5.500.000 đồng và đưa 9.500.000 đồng cho mẹ là Chu Thị Ngọc M chi tiêu trong gia đình. Ban đầu S không biết số tiền đã nhận từ người thanh niên mua xe là tiền giả vì khi nhận lúc đó trời tối (Khoảng 21h00' đến 22h00') tại khu vực ánh sáng hạn chế nên Sơn không kiểm tra, khi chi tiêu cũng không thấy ai nói là tiền giả. Đến khoảng 19h00' ngày 14/03/2022, S tiếp tục lấy một xấp tiền bán xe (Không xác định số lượng) đến cây xăng số 5 (Địa chỉ số 147, Quốc lộ 13, phường H, Thành phố T, Thành phố H) để đổ xăng và đưa 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho nhân viên cây xăng để trả tiền xăng thì người nhân viên nói tờ tiền này giống tiền giả nên S mang về kiểm tra số tiền còn lại trong tủ thấy giống tờ tiền đã sử dụng mua xăng, do bận công việc nên ngày 16/03/2022, anh S mới đến Công an phường H, Thành phố T trình báo và giao nộp 70 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, bà Chu Thị Ngọc M cũng giao nộp 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng do anh S đưa (Tổng cộng 76 tờ).

Bà Chu Thị Ngọc M (Sinh năm 1953; Nơi thường trú: Số 37/13/11, đường N, phường 21, quận B, Thành phố H; Nơi ở: Số 652/13, Quốc Lộ 13, KP4, phường H, Thành phố T, Thành phố H; Là mẹ của Lê Hoàng S) trình bày: Từ ngày 05/3/2022 đến ngày 14/3/2022, bà M nhận tiền từ con trai Lê Hoàng S nhiều lần (Khoảng 9.500.000 đồng), sau đó bà sử dụng tiền này chi tiêu trong gia đình khi đi chợ, mua đồ dùng bên ngoài hết 6.500.000 đồng (Không nhớ các nơi đã dùng số tiền trên), còn lại 3.000.000 đồng, khi anh S phát hiện có tiền giả thì đã giao nộp cho Công an phường H, Thành phố T số tiền còn lại.

Nguyễn Hoàng N (Sinh năm 1995; Nơi thường trú: Số 64/10, đường 8, tổ 4, KP3, phường T, Thành phố T; Nơi ở: Số 16.06 S303, Chung cư Vinhomes Grand Park, KP Long Hòa, phường L, Thành phố T trình bày: Chiều ngày 28/6/2021 có cho người bạn tên Nguyễn Lý H mượn mô tô biển số 59X2 - 923.68, lúc mượn H không nói rõ làm gì mà chỉ nói đi công việc, N không biết việc H tự ý thay thế biển số 59X2-08.38 vào xe máy của N

Nguyễn Thị Trúc Q (Sinh năm 1994; Nơi thường trú: Số 456, Khu phố 3, Thị trấn G, huyện G, tỉnh B; Nơi ở: Số 160/9/2, đường Đ, phường 13, quận B, Thành phố H) là bạn gái của T: Chị Q cho biết mới quen T được khoảng 10 ngày, chị Q đã xác định được điện thoại hiệu Vertu màu vàng và số 0787899000 là của T sử dụng.

- Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố H đã có Quyết định ủy thác điều tra và công văn gửi Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh C thực hiện xác minh, ghi lời khai Nguyễn Lý H. Ngày 26/8/2022, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh C có công văn trả lời Nguyễn Lý H có hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng thực tế không cư trú, cả gia đình H đã bỏ địa phương đến Thành phố H (Không biết địa chỉ cụ thể). Xác minh tại địa chỉ: Số 7/29, đường số 41, KP6, phường L, Thành phố T đối với Nguyễn Lý H. Kết quả: H có đăng ký thường trú nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ nơi ở.

Vật chứng vụ án (đã được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 26/22 ngày 07/10/2022 của Cơ quan An ninh điều tra và Phòng Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp (PC10) – Công an thành phố H), gồm có:

+ 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: YF 16846374, HN 16088333, XM 18717040 do Công an Thành phố T thu giữ trong vụ việc ngày 28/6/2021.

+ 76 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng (Tổng cộng 38.000.000 đồng) do Lê Hoàng S và Chu Thị Ngọc M giao nộp trong vụ việc mua bán xe máy ngày 04 và 05/3/2022.

+ Xe mô tô hiệu Honda SH150i, biển số 59E1-484.38 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59E1-484.38. Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ, đường sắt - Công an Thành phố H xe do ông Lê Thanh B (CMND số: 024991203, cấp ngày 25/11/2012 tại Công an Thành phố H; Nơi thường trú: Số 76/22/D8, Bà Hom, phường 13, quận A, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu; Xác minh tại Công an phường 13, Quận A. Kết quả: ông B có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số 76/22/D8, Bà Hom nhưng thực tế không cư trú tại địa phương. Cơ quan An ninh điều tra, Công an Thành phố H đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 613/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 28 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội: “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Khoản 2, Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T và hành vi của H để truy tố trong vụ án khác do đối tượng Nguyễn Lý H không còn cư trú tại địa chỉ và chưa truy tìm được nên Cơ quan điều tra tách hành vi của H để xử lý trong vụ án khác.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng S đề nghị được nhận lại xe và ông sẽ trả lại cho bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng tiền thật mà ông đã sử dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 2, Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T: 09 đến 10 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đến 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của Luật sư.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/6/2021, tại khu vực cây xăng dầu số 4, số 236 đường V, phường B, Thành phố T kiểm tra đối tượng Nguyễn Lý H phát hiện trong bóp da để trên xe máy có 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: YF 16846374, HN 16088333, XM 18717040 là tiền giả. Đối tượng đi cùng H là Nguyễn Tuấn T bỏ chạy thoát. H khai bóp da và số đồ vật bên trong là của T đưa cho H để tạm trên xe máy, H không biết bên trong có gì.

Ngày 18/3/2022, tại Số 61/14, Quốc lộ 1K, Khu phố 2, phường L, Thành phố T, Thành phố H, Công an Thành phố T bắt quả tang đối tượng Nguyễn Tuấn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. T khai nhận 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: YF 16846374, HN 16088333, XM 18717040 mà cơ quan điều tra thu của H vào ngày 28/6/2021 là tiền giả của T, được “H” (Không rõ lai lịch) cho T 4 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng trước đó, 03 tờ T cất vào bóp da của mình và đưa cho H để trên бага xe máy đi cùng H vào ngày 28/6/2021. Ngoài ra T còn sử dụng tiền giả “H” cho mượn để mua xe mô tô hiệu Honda SH 150i (Biển số 59E1-484.38) của anh Lê Hoàng S với giá 53.000.000 đồng trong đó T có sử dụng 40.000.000 đồng tiền giả trộn lẫn với 13.000.000 đồng tiền thật, tất cả là loại mệnh giá 500.000 đồng để trả tiền mua xe cho anh S.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” thuộc trường hợp “tiền giả có giá trị tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”, tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính tiền tệ thông qua

việc tàng trữ, lưu hành tiền giả; Cần phải xử lý nghiêm túc pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: do bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Trên đây cũng là quan điểm lập luận của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

Đối với Nguyễn Lý H có đi cùng T ngày 28/6/2021 và tiêu thụ tiền giả mua xe mô tô hiệu Honda SH 150i (Biển số 59E1-484.38) của anh Lê Hoàng S. Quá trình điều tra xác minh hiện H không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định truy tìm và tách hành vi liên quan của H và ra Quyết định truy tìm đối với H khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng tên “H” (Không rõ lai lịch) cho T 4 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng vào khoảng tháng 6/2021 và 40.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng vào tháng 3/2022. Do T khai không rõ lai lịch, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[6] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

Xe máy: Xe mô tô hiệu Honda SH150i, biển số 59E1-484.38 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59E1-484.38 do ông Lê Thanh B đứng tên sở hữu nhưng cơ quan điều tra chưa tìm được Lê Thanh B; Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao trả chiếc xe cho ông Lê Hoàng Sơn, đồng thời cho Lê Thanh B được quyền khởi kiện vụ án dân sự nếu có tranh chấp về quyền sở hữu.

Ông Lê Hoàng S có trách nhiệm hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn T số tiền 13.000.000 đồng từ việc giao dịch mua bán xe trên.

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: YF 16846374, HN 16088333, XM 18717040 do Công an Thành phố T thu giữ trong vụ việc ngày 28/6/2021.

+ 76 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng (Tổng cộng 38.000.000 đồng) do Lê Hoàng S và Chu Thị Ngọc M giao nộp trong vụ việc mua bán xe máy ngày 04 và 05/3/2022;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T: 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: YF 16846374, HN 16088333, XM 18717040;

+ 76 (bảy mươi sáu) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, cụ thể: 05 tờ tiền có cùng số seri: VJ13702108; 03 tờ tiền có cùng số seri: VB13702192; 04 tờ tiền có cùng số seri: DS10898827; 04 tờ tiền có cùng số seri: VJ13702128; 05 tờ tiền có cùng số seri: VJ13702129; 10 tờ tiền có cùng số seri: DS10898824; 03 tờ tiền có cùng số seri: DS16891030; 04 tờ tiền có cùng số seri: DV16891030; 04 tờ tiền có cùng số seri: DS16891036; 05 tờ tiền có cùng số seri: AS10898806; 04 tờ tiền có cùng số seri: QV16891021; 05 tờ tiền có cùng số seri: DS16891034; 03 tờ tiền có cùng số seri: DV16891007; 02 tờ tiền có cùng số seri: XG10932781; 04 tờ tiền có cùng số seri: ES16891090; 05 tờ tiền gồm các số seri: VB13702199, AZ19032769, AS10898809, DS10898820, DV16891037; 06 tờ tiền gồm các số seri: DS16891034, ES16891090, QV16891021, DS10898827, VJ13702108, VJ13702108.

-Trả lại cho ông Lê Hoàng S: 01 Xe hai bánh gắn máy; hiệu Honda; số loại PS150I; dung tích xi lanh: 153; biển số 59E1-484.38; SK: ZDCKF09A06F008305; SM: KF08E*6008016*KTGE1 (không gương, máy móc bên trong không kiểm tra) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59E1-484.38;

Ông Lê Hoàng S có trách nhiệm hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn T số tiền 13.000.000 đồng từ việc giao dịch mua bán xe trên.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/114 ngày 10/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Lê Hoàng Sơn phải chịu 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------|------|
| - Tòa án nhân dân tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.H | (1) |
| - VKSND TP.H; | (3) |
| - Cục THADS TP.H; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.H; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đường sự; | (1) |
| - THAHS TP.H; | (1) |
| - CA TP. H; | (1) |
| - UBND xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) | (23) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- THAHS TP.HCM;
- CA TP. HCM;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6)

TM.
(1) **HỘI**
(1) **ĐỒNG**
(3) **XÉT XỬ**
(1) **SƠ**
(1) **THẨM**
(1) **Thẩm**
(1) **phán -**
(1) **Chủ tọa**
(1) **phiên tòa**
(22)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyễn
Thị Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút ngày 25 tháng 01 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương
2. Bà Lê Thị Nhung
3. Bà Đặng Thị Huệ Tú

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 693/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc Yến và Dương Ngọc Tuyền

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC

VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết:/.... đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/.... đồng ý.

3. Đủ căn cứ kết tội.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Ngọc Yến

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Ngọc Tuyên

Kết quả biểu quyết:/.... đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc Yến: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Tuyên: 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Kết quả biểu quyết/..... đồng ý.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết/..... đồng ý.

6. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.....

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

8. Xử lý vật chứng, án phí.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 1.200.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 06/5/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số Imei:1171609 cùng 01 sim (model A1778, không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong không có nguồn điện); 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen có số Imei 1: 2105768, imei 2: 2142712 cùng 01 sim (số imei ở khay sim ...5768; không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong do không có nguồn điện); 01 cân điện tử hiệu “POCKET SCALE”; 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu Honda, số loại SH150i, dung tích xilanh 153, BS: 59L2-826.07, SK: RLHKF2514KY000611, SM: KF26E0079486 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 264/21 – Bình Chánh có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải (PC09), đồng chí Nguyễn Đăng Thành cán bộ phòng PC09, người chứng kiến Nguyễn Văn Tuấn và chữ ký của Châu Thành Nhân, có mộc dấu đỏ trên miếng giấy dán niêm phong tên đại úy Trần Đình Hải và mộc đỏ của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 32,1382g); 01 hộp hình chữ nhật màu trắng, 01 túi xách bằng giấy màu hồng, 01 hộp nhựa màu vàng bên ngoài ghi chữ Free style, 02 ống thủy tinh (nỏ để sử dụng ma túy), 01 kéo bằng kim loại, 02 quẹt gasm 92 bình gas mini, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc đỏ cắt nhọn 1 đầu, 10 gói nylon màu đỏ, 50 gói nylon màu trắng viền xanh, 20 gói nylon màu trắng viền cam bên trong đều không chứa gì.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/285 ngày 07/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước”.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

.....

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà